

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Hợp đồng số: _____/2025/HĐ-KH
Bốc xếp than chuyển tải bằng cầu tàu năm 2026

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ

Hôm nay, ngày tại văn phòng Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin, chúng tôi gồm:

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

(Sau đây gọi là "**Bên A**")

- Địa chỉ : Tổ 93, khu 9B, P. Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 02033865045
- Fax : 02033865320
- Tài khoản : số 112000010656 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Cẩm Phả
- Mã số thuế : 5700100256-001
- Đại diện là : Chức vụ:

NHÀ THẦU:

(Sau đây gọi là "**Bên B**")

- Địa chỉ :
- Điện thoại :
- Fax :
- Tài khoản :
- Mã số thuế :
- Đại diện là : Chức vụ:

Sau khi thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng Bốc xếp than chuyển tải bằng cầu tàu năm 2026 ("**Hợp đồng**") với các nội dung và điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung công việc

Bên A giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện dịch vụ bốc xếp than chuyển tải bằng cầu tàu với các nội dung cụ thể như sau:

1. Loại hàng bốc xếp:
2. Khối lượng bốc xếp (dự kiến): tấn $\pm 10\%$, trong đó:
3. Địa điểm bốc xếp
4. Thời gian thực hiện Hợp đồng:

Điều 2. Thành phần hợp đồng

1. Thỏa thuận khung, kèm theo các phụ lục;
2. E-ĐKCT đã được điền đầy đủ các nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện thỏa thuận khung (nếu có);
3. Biên bản hoàn thiện thỏa thuận khung;
4. E-ĐKC;
5. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
6. Thư chấp thuận E-HSĐT;
7. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT (nếu có) của Nhà thầu;
8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
9. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT. .

Điều 3. Giá trị hợp đồng, loại hợp đồng

1. Giá trị hợp đồng:

TT	Nội dung công việc	Khối lượng than bốc xếp dự kiến (tấn)	Đơn giá trước thuế (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1	Bốc xếp than chuyển tải bằng cầu tàu từ phương tiện thủy, sà lan lên tàu biển	2.500.000		
	Cộng			
	<i>Thuế GTGT (8%)</i>			
	Tổng cộng			
Bảng chữ: .				

(Đơn giá trên đã bao gồm chi phí đánh tầy, vun gom than trên phương tiện thủy, sà lan).

2. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

1. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng:
2. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng

3. Hình thức bảo đảm:

4. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau đây:

4.1. Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;

4.2. Vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng;

4.3. Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà cung cấp nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Điều 5. Tốc độ bốc xếp, chênh lệch bốc xếp

Điều 6. Phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại

1. Phạt vi phạm tốc độ bốc xếp: Nếu Bên B không thực hiện đúng tốc độ bốc xếp theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này, hai Bên thống nhất áp dụng mức phạt đối với Bên B theo thông báo giao nhận than của TKV hoặc Hợp đồng mà TKV ký với khách hàng.

2. Phạt vi phạm khác của Hợp đồng: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời gian đã nêu trong Hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá Hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 1%/ngày giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện, tối đa mức phạt đến 8% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC hoặc Điều 9 Hợp đồng.

Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 8% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.

3. Tiền phạt (nếu có) được trừ vào giá trị thanh toán của tháng đó và thể hiện trong biên bản đối chiếu giá trị thanh toán

4. Bồi thường thiệt hại: Ngoài việc bồi thường vượt mức tỷ lệ chênh lệch cho phép theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng, Bên B phải bồi thường cho Bên A hoặc Bên thứ ba có liên quan toàn bộ các thiệt hại về người và tài sản (nếu có phát sinh) theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

Điều 7. Trách nhiệm của mỗi bên

1. Trách nhiệm của Bên A:

2. Trách nhiệm của Bên B:

Điều 8. Nghiệm thu và thanh toán

1. Nghiệm thu

2. Thanh toán

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

Điều 10. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ khi hai bên hoàn tất ký kết vào văn bản Hợp đồng và Bên A nhận được bảo lãnh thực hiện Hợp đồng của Bên B.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng.

Điều 11. Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng được hiểu là những sự kiện mang tính khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, động đất, bão, lũ lụt, dịch bệnh và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...

2. Việc một Bên không thực hiện, thực hiện không đúng một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ Hợp đồng của mình sẽ không bị xem là vi phạm các nghĩa vụ đó, nếu việc không thực hiện hay thực hiện không đúng đó là do ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

3. Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải có trách nhiệm thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan chức năng nơi xảy ra sự kiện trong vòng 03 ngày kể từ khi Bên bị ảnh hưởng có đủ điều kiện và khả năng để gửi văn bản bằng bất kỳ hình thức nào sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, các Bên sẽ tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra đồng thời tiến hành lập biên bản xác nhận thời gian bất khả kháng để làm cơ sở bù trừ tiến độ thực hiện Hợp đồng.

5. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên A, Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng theo Điều 9 Hợp đồng.

Điều 12. Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này. Những nội dung thỏa thuận khác hoặc những nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc thực hiện hợp đồng sẽ được hai Bên lập và xác nhận bằng Phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng và các thông báo, văn bản hai Bên thỏa thuận trong quá trình thực hiện hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc phát sinh, các Bên phải thông báo cho nhau biết và tích cực giải quyết trên cơ sở thương lượng, hoà giải, bình đẳng cùng có lợi. Nếu trong vòng 90 ngày không giải quyết được bằng phương pháp hoà giải, thương lượng thì các Bên có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Toà án nhân dân có thẩm quyền tại Quảng Ninh. Bên thua kiện chịu án phí.

3. Hợp đồng được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ bản, Bên B giữ ... bản để làm cơ sở thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

